

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM
Số: 3842/TB-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Gói thầu: Thuê phần mềm quản lý Bệnh viện (HIS) HSOFT nâng cấp đáp ứng được mức 6 Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 thời hạn 12 tháng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam (gọi tắt Bệnh viện)
- Tên gói thầu: Thuê phần mềm quản lý Bệnh viện HIS nâng cấp đáp ứng được mức 6 Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 thời hạn 12 tháng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam.
- Thời gian phát hành thông báo: 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2025.
- Địa điểm phát hành: Bệnh viện, địa chỉ : Thôn Nam sơn, xã Núi Thành, Tp. Đà Nẵng.
Điện thoại: 0235-3870 390 -1017 (máy lẻ)
- Hình thức phát hành thông báo:
 - + Đăng lên trang mua sắm công Quốc gia
 - + Đăng trên website Bệnh viện,
 - + Gửi đến nhà thầu quan tâm bằng thư điện tử hoặc gửi trực tiếp (nếu cần).
- Yêu cầu cụ thể:

TT	Tên quy cách, mẫu mã, chất lượng, thông số kỹ thuật, hãng, nước sản xuất, năm sản xuất, hình ảnh	ĐVT	Số lượng
I	Nâng cấp hệ thống quản lý Bệnh viện (HIS) HSOFT nâng cấp đáp ứng được mức 6 Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 thời hạn 12 tháng	Gói	01
1	Chi tiết phụ lục chức năng nâng cấp của hệ thống quản lý Bệnh viện (HIS) HSOFT		
II	Các tính năng kèm theo:		
1	- Tích hợp với các hệ thống PACS, máy xét nghiệm, Kios trên His, hóa đơn điện tử theo số lượng hóa đơn điện tử hợp đồng đã ký, ngân hàng đã có sẵn ...của chủ đầu tư.		
2	- Nhà thầu cam kết: + Có khả năng thực hiện đáp ứng các thay đổi, điều chỉnh theo văn bản Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Quảng Nam + Thời gian hoàn thành công việc: ≤ 30 ngày kể từ ký kết hợp đồng; + Hỗ trợ xử lý từ xa 24/24 trong trường hợp không xử lý từ xa được, thời gian có mặt để kiểm tra và xử lý sự cố từ khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện: ≤ 02 ngày.		
3	- Hệ thống phần mềm HIS Hsoft nâng cấp phải bảo đảm khả năng kết nối, liên thông và trao đổi dữ liệu với hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS) Hsoft cũ hiện đang vận hành tại Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Quảng Nam. Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát, dự toán và đưa toàn bộ chi phí liên quan đến việc kết nối, tích hợp dữ liệu với HIS hiện có (bao gồm chi phí phối hợp, chi phí kỹ thuật từ phía nhà cung cấp HIS nếu có) vào giá dự thầu. Chủ đầu tư không thanh toán thêm bất kỳ chi phí nào khác ngoài giá hợp đồng đã ký kết.		

Số văn bản: 3842/TB-BV

Ngày văn bản: 21/11/2025

7. Địa chỉ nhận hồ sơ: Văn thư Bệnh viện, địa chỉ: Thôn Nam sơn, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

8. Yêu cầu hồ sơ chào giá: Bì hồ sơ dán kín có niêm phong, trên bì ghi rõ: Đơn vị báo giá, địa chỉ, số điện thoại, ghi nội dung báo giá, theo Thông báo số:....../TB-BV ngày.../.../.. Bệnh viện

9. Thời hạn đóng mở chào giá:

- Hạn cuối nhận hồ sơ : 10 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2025

- Thời điểm mở báo giá: 10 giờ 05 ngày 27 tháng 11 năm 2025

10. Địa điểm mở chào giá: Phòng Giao ban Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

11. Nhà thầu được lựa chọn, đáp ứng yêu cầu sau:

+ Lập chào giá cạnh tranh (Theo mẫu đính kèm)

+ Có giá chào thấp nhất (Giá chào đã bao gồm thuế phí, lệ phí, chi phí khác tới cho bên mua)

12. Mọi vướng mắc và muốn biết rõ thêm thông tin gói thầu giá gói thầu này, xin vui lòng liên tới cán bộ thường trực của Bệnh viện:..... Số điện thoại cầm tay:.....

Trân trọng kính mời các nhà thầu có đủ điều kiện, năng lực và quan tâm chào giá.

Nơi nhận:

- Nhà thầu (có quan tâm);

- Đăng trang mua sắm công quốc gia, website Bệnh viện;

- Lưu VT, Khoa (phòng) chức năng....



Nguyễn Đình Hùng



PHỤ LỤC CHỨC NĂNG NÂNG CẤP CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH VIỆN (HIS) HSOFT	
1	Các loại mã đều quản lý theo chuẩn : Các Mã bệnh, Mã thủ thuật, Mã phẫu thuật, Mã Chẩn đoán hình ảnh, Mã xét nghiệm ,... đều dựa trên tiêu chuẩn của Bộ y tế và Quốc tế (đã được Bộ y tế công nhận) như bảng mã bệnh ICD10, bảng mã thủ thuật, mã phẫu thuật.
2	Quản lý hồ sơ bệnh án thống nhất, đảm bảo cho bệnh nhân vào viện điều trị ngoại trú, nội trú nhiều lần nhưng chỉ có một hồ sơ duy nhất. Việc này giúp cho bác sỹ điều trị dễ dàng xem lại hồ sơ bệnh án trước đó của bệnh nhân.
3	Khả năng lưu trữ hồ sơ bệnh án lớn gần như không giới hạn (chỉ phụ thuộc thiết bị phần cứng) nên các ưu điểm của bệnh án điện tử sẽ giúp cho bác sỹ giảm bớt được rất nhiều thời gian trong quá trình tìm kiếm hồ sơ bệnh nhân, tiết kiệm được công sức cho việc lục tìm tại kho lưu trữ hồ sơ giấy.
4	Thực hiện việc phân luồng bệnh nhân về các phòng khám một cách đa dạng hơn. Điều này cho phép bệnh nhân khi phải khám ở nhiều phòng khám có thể lựa chọn phòng khám nào vắng để thực hiện khám trước, giảm thời gian chờ đợi cho bệnh nhân.
5	Quản lý được mức tiêu hao y tế tại các khoa trong bệnh viện tiến tới giúp các bệnh viện xây dựng định mức tiêu hao cho bệnh nhân theo các nhóm bệnh.
6	Thực hiện quản lý thuốc theo thời gian, theo thực tế cấp phát, có các thông báo tự động khi hết thuốc tới các phòng khám, bác sỹ khi kê đơn cấp phát các loại thuốc. Cấp thuốc nội trú chặt chẽ theo đúng yêu cầu của bộ y tế, các loại phiếu lĩnh và trả thuốc như Phiếu lĩnh thuốc hướng thần, Phiếu lĩnh thuốc viên, Phiếu lĩnh thuốc ống, Phiếu lĩnh thuốc gây nghiện,...
7	Thực hiện quản lý theo dõi kết quả trúng thầu theo từng nhà cung cấp
8	Quyết định Số: 130/QĐ-BYT, 3176 BYT.... về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
9	Đáp ứng tiêu chí quản lý mức 6 thông tư 54, 46 và quản lý chất lượng bệnh viện theo qui định Bộ y tế.
10	Kiosk (Người bệnh tự lấy số thứ tự, đăng ký khám bệnh và tra cứu)
11	In phiếu thời gian khám, kết quả xét nghiệm dự kiến
12	Quản lý cấp phát số thứ tự phiếu chỉ định và đơn thuốc
13	Hiện thông tin Số thứ tự LCD tại nơi thực hiện và phát thuốc
14	Trả kết quả và hình ảnh Thăm dò chức năng, CDHA qua mạng
15	In phiếu quả xét nghiệm, CLS (cho phép in kết quả xét nghiệm) tại Phòng khám, cấp cứu, nội trú
16	Kiểm tra tương tác thuốc (theo hoạt chất và nhóm điều trị)
17	Tạo phác đồ điều trị ngoại trú theo từng mã ICD10
18	Chức năng kiểm soát tuân thủ phác đồ ngoại trú
19	Giám sát kê đơn thuốc
20	Định mức chi phí điều trị theo từng phòng khám và đối tượng.
21	Quản lý 1 số xét nghiệm đặc biệt theo bệnh nhân (chỉ thực hiện 1 lần trong suốt quá trình điều trị hoặc trong khoản thời gian nhất định, nếu được chỉ định lại cần đưa ra cảnh báo nhắc nhở)

22	Thông báo nhắc nhở danh sách xét nghiệm, cận lâm sàng thực hiện định kỳ theo mã ICD10.		
23	Gửi SMS		
I	Chi tiết phân hệ		
1	Quản lý tiếp đón		
2	Quản lý phòng khám, Khám sức khỏe		
3	Quản lý bệnh nhân điều trị ngoại trú		
4	Quản lý bệnh nhân cấp cứu tổng hợp		
5	Quản lý bệnh nhân điều trị nội trú		
6	Quản lý phòng mổ		
7	Quản lý khoa Dược		
8	Quản lý Nhà thuốc		
9	Hệ thống quản lý BHYT (Kết xuất XML1..XML14)		
10	Tài chính kế toán (quản lý thu)		
11	Quản lý xét nghiệm		
12	Kết nối máy xét nghiệm trả kết quả tự động vào mạng (1, 2 Chiều tùy theo máy) trong giai đoạn triển khai		
13	Quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh (thiết bị non-DICOM)		
14	Quản lý vật tư, trang thiết bị y tế, tài sản		
15	Quản lý chất lượng Bệnh viện		
16	Quản lý bệnh án điện tử (EMR)		
17	Hệ thống báo cáo tổng hợp		
18	Bệnh nhân tra cứu kết quả trực tuyến		
	• Định mức thuốc, VTYT tiêu hao cho một công phẫu thủ thuật. • Khai báo chi tiết dịch vụ theo từng PTTT • Thực hiện Phiếu xuất cơ sở tử trực theo người bệnh • Quản lý phòng giường • Thanh toán trực tuyến (Liên kết với ngân hàng, cho phép người bệnh thanh toán chi phí không dùng tiền mặt) • Chứng thư số • In hóa đơn điện tử • Quản lý user, ghi lại nhật ký cho mọi thao tác của user. • Có hệ thống báo cáo chuẩn và hoàn thiện cho các nơi nhận khác nhau như: Bộ y tế, Sở y tế, lãnh đạo viện,...		
II	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện HIS theo thông tư 54		
STT	Tiêu chí		
	Mức 1		
01	Quản lý hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình) 1. Tạo nhóm người dùng 2. Tạo người dùng		

	3. Phân quyền phân hệ 4. Phân quyền chức năng 5. Thu hồi người dùng 6. Nhật ký người dùng		
02	Quản lý danh mục dùng chung 1. Tạo danh mục 2. Chỉnh sửa 3. Thu hồi 4. Nhật ký		
03	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh 1. Ghi nhận thông tin hành chánh 2. Quản lý mã vạch (Barcode) 3. Đọc trích xuất thẻ BHYT QR-Code 4. Chụp hình người bệnh, thẻ BHYT 5. Quản lý đối tượng 6. Kiểm tra tính hợp lệ của đối tượng 7. Ghi nhận dấu sinh tồn 8. Theo dõi quá trình điều trị 9. Cấp số thứ tự và phân phòng khám 10. Quản lý Dị ứng 11. Quản lý tai nạn thương tích, giao thông 12. Quản lý Tự sát, tự tử hoặc nguyên nhân khác 13. Quản lý Bệnh mãn tính 14. Quản lý Tiền sử bệnh 15. Yêu cầu cận lâm sàng 16. In phiếu điều trị 17. In hóa đơn tiền khám 18. Tìm kiếm thông tin người bệnh 19. Báo cáo và truy vấn thông tin		
04	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú 1. Ghi nhận thông tin điều trị 2. Theo dõi quá trình điều trị 3. Quản lý hình người bệnh và hình ảnh y khoa 4. Quản lý hẹn và tái khám 5. Luân chuyển phòng khám 6. Yêu cầu cận lâm sàng 7. Kê toa thuốc - Khoa Dược - Nhà thuốc bệnh viện - Mua thuốc ngoài bệnh viện 8. Xem tồn kho (Khoa dược, Nhà thuốc bệnh viện) 9. Kiểm tra trùng lặp thuốc 10. Kiểm tra chi phí và định mức		

	11. Quản lý tủ trực phòng khám 12. Lập phiếu dự trữ thuốc, vật tư 13. Lập phiếu bổ sung/hoàn trả cơ sở tủ trực 14. Quản lý thủ thuật tại phòng khám 15. Báo cáo và truy vấn thông tin		
05	Quản lý dược Quản lý nhập 1. Mới 2. Tái nhập 3. Hoàn trả Quản lý xuất 1. Duyệt cấp theo phiếu dự trữ khoa/phòng 2. Bù cơ sở tủ trực theo phiếu xuất khoa/phòng 3. Duyệt hoàn trả theo phiếu khoa/phòng 4. Duyệt cấp theo toa thuốc khoa/phòng 5. Sử dụng 7. Xuất trả nhà cung cấp 8. Luân chuyển kho 9. Chuyển nguồn 10. Khác (hết date, hỏng vỡ, ...) Quản lý tủ trực 1. Bổ sung 2. Thu hồi 3. Hoàn trả Theo dõi công nợ Phiếu đề nghị thanh toán Biên bản kiểm nhập Báo cáo 1. Thông báo hết, gần hết hạn dùng 2. Phân tích thuốc theo ABC, VEN. 3. Biến động giá 4. Hạn dùng, lô, số đăng ký 5. Nhà cung cấp 6. Khoa/phòng 7. Phiếu xuất (kho, phòng mổ, BHYT, Khác,...) 8. Bảng kê nhập 9. Bảng kê xuất 10. Nhập xuất tồn (theo kho, khoa, toàn viện,...) 11. Thẻ kho, sổ kho, sổ chi tiết 12. Chi tiết xuất kho theo mặt hàng 13. Biên bản kiểm kê 14. Thống kê thuốc theo bác sĩ, khoa, phòng, trị giá.		

06	<u>Quản lý viện phí và thanh toán BHYT</u> 1. Thu khám bệnh 2. Thu cận lâm sàng 3. Thu tiền chênh lệch 4. Thu tiền dịch vụ, ngoài giờ 5. Thu tạm ứng 6. Thu toán ra viện 7. Chi hoàn, miễn giải 8. In hóa đơn thu tiền 9. Tìm kiếm thông tin người bệnh, biên lai 10. Chi phí bệnh nhân chưa xuất viện 11. Chi phí bệnh nhân xuất viện chưa thanh toán 12. Tổng hợp báo cáo - Bảng kê thu tiền - Biên lai - BHYT, Trẻ em < 6 tuổi, ... - Khoa phòng - Dịch vụ - Miễn giải - Doanh thu khoa, toàn viện		
07	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML) Kết xuất giám định (XML1, XML2, XML3, XML4, ..., XML14 theo công văn 130)		
	Mức 2		
08	<u>Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng</u> Nhập thông tin chỉ định và in phiếu		
09	<u>Quản lý kết quả cận lâm sàng</u> 1. Siêu âm 2. Nội soi 3. X Quang 4. Điện tim 5. Điện não 6. Lưu huyết não 7. CT-Scanner 8. MRI 9. DSA		
	Mức 3		
10	<u>Quản lý nội trú</u> 1. Đọc truy xuất thẻ BHYT QR-Code 2. Ghi nhận thông tin điều trị 3. Nhận bệnh 4. Nhập khoa 5. Yêu cầu cận lâm sàng		

	6. Kê toa thuốc 7. Kiểm tra trùng lặp thuốc 8. Kiểm tra chi phí toa thuốc 9. Quản lý tủ trực 10. Lập phiếu dự trữ thuốc, vật tư 11. Phiếu xuất tủ trực thuốc, vật tư 12. Phiếu hoàn trả thuốc, vật tư 13. Phiếu hoàn trả thừa tại khoa 14. Lập phiếu bổ sung/hoàn trả cơ sở tủ trực 15. Quản lý Phẫu - thủ thuật 16. Quản lý lịch mổ 17. Quản lý tai nạn thương tích, giao thông 18. Quản lý Tụ sát, tụ tử hoặc nguyên nhân khác 19. Quản lý Bệnh mãn tính 20. Quản lý Tiền sử bệnh 21. Thuốc đã sử dụng 22. Xem hồ sơ bệnh án 23. Chỉ định tạm ứng 24. Chỉ định khám chuyên khoa 25. Tổng hợp y lệnh 26. In phiếu lĩnh 27. In phiếu xuất 28. Phiếu công khai thuốc & dịch vụ 29. Quản lý công nợ 30. Phiếu thanh toán dịch vụ 31. Phiếu khám 32. In giấy ra viện 33. In giấy chuyển viện 34. Tìm kiếm thông tin người bệnh trong và sau điều trị 35. Báo cáo và truy vấn thông tin		
11	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh 1. Danh mục phòng giường 2. Tình trạng phòng giường 3. Luân chuyển phòng giường 4. Đặt phòng giường		
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân 1. Lập phiếu 2. In phiếu		
13	Báo cáo thống kê 1. Hsoft → H1. Báo cáo trực lãnh đạo. 2. Hsoft → H2.18 Quản lý thông tin bệnh viện. 3. Hsoft → H2.19 Báo cáo chuyển viện theo tuyến. 4. Hsoft → H6.2 Sổ vào viện – ra viện – chuyển viện. 5. Hsoft → H6.3 Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong.		

6. Hsoft → H13.6 Thống kê tai nạn thương tích.
7. Hsoft → H13.9 Thông tin chuyển viện.
8. Hsoft → H17.3 Thống kê ra viện theo mã bệnh ICD10, đối tượng.
9. Hsoft → H18 Biểu 14.5 Báo cáo thống kê tai nạn thương tích.
10. Hsoft → H25.3 Tổng hợp khám bệnh theo ICD10.
11. Hsoft → H25.4 Thống kê ICD10 theo lượt khám.
12. Hsoft → H27.8 Hoạt động phòng lưu – Thống kê danh sách nhập – xuất.
13. Hsoft → H28.2 Thống kê hiệu quả khám bệnh.
14. Hsoft → H28.9 Thống kê đơn thuốc và chỉ định theo bác sĩ.
15. Hsoft → H28.15 Thống kê nhập viện – chuyển viện theo nhóm bệnh – khoa.
16. PTTT → P1.4 Bảng phụ cấp PTTT chi tiết theo khoa.
17. Viện phí → V1.6 Doanh thu toàn bệnh viện.
18. Viện phí → V7.7 Chỉ định CLS - Bác sĩ - Viện phí.
19. Viện phí → V7.8 Danh sách chỉ định dịch vụ – thuốc Nội trú.
20. Viện phí → V17.1 Danh sách chi hoàn tạm ứng.
21. Viện phí → V17.2 Tổng hợp tồn tạm ứng.
22. Viện phí → V17.5 Tìm thông tin thu tạm ứng.
23. Viện phí → V20.3 Bảng kê thu tạm ứng.
24. Viện phí → V20.4 Bảng kê biên lai hoàn trả.
25. Viện phí → V20.7 Báo cáo doanh thu bác sĩ, khoa/phòng.
26. Viện phí → V21.9 Bảng kê số biên lai sử dụng.
27. Dược → D1.1 Báo cáo nhập xuất tồn kho
28. Dược → D1.10 Xuất kho chi tiết theo khoa phòng.
29. Dược → D1.18 Danh sách BN sử dụng thuốc theo ICD10.
30. Dược → D1.21 Báo cáo xuất chuyển kho.
31. Dược → D2.3 Nhập kho theo nhà cung cấp.
32. Dược → D3.1 Báo cáo thuốc sử dụng theo ngày.
33. Dược → D3.17 Xuất kho theo khoa phòng và đối tượng.
34. Dược → D3.18 Xuất khác theo lý do.
35. Dược → D6.7 Sổ theo dõi xuất kho chi tiết bệnh nhân
36. Dược → D7.5 Báo cáo nhập xuất tồn từ trực các khoa.
37. Dược → D7.10 Thông tin phiếu dự trữ của bệnh nhân.
38. Dược → D7.11 Báo cáo sử dụng thuốc tại Khoa.
39. Dược → D24.1 Thẻ kho(thông tư 22-23).
40. Dược → D24.2 Bảng dự trữ kho(thông tư 22-23).
41. Dược → D24.3 Báo cáo công tác Dược BV(thông tư 22-23).
42. Dược → D24.4 Báo cáo tiền thuốc sử dụng(thông tư 22-23).
43. Dược → D24.5 Báo cáo sử dụng kháng sinh(thông tư 22-23).
44. Dược → D24.6 Báo cáo sử dụng hóa chất(thông tư 22-23).
45. Dược → D24.7 Báo cáo vật tư y tế tiêu hao sử dụng(thông tư 22-23).
46. Dược → D24.8 Biên bản kiểm kê thuốc(thông tư 22-23).
47. Dược → D24.9 Biên bản kiểm kê hóa chất(thông tư 22-23).
48. Dược → D24.10 Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao(thông tư 22-23).

	49. Dược → D24.11 Biên bản xác nhận thuốc, hóa chất ... mất/hỏng/vỡ(thông tư 22-23). 50. Dược → D24.12 Biên bản thanh lý thuốc, hóa chất, VTYT tiêu hao(thông tư 22-23). 51. Dược → D24.13 Sổ hợp hội đồng thuốc và điều trị (thông tư 22-23). 52. Dược → D24.14 Sổ kiểm nhập thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao(thông tư 22-23). 53. Dược → D24.15 Sổ pha chế (thông tư 22-23). 54. Dược → D24.16 Phiếu sơ kết sử dụng thuốc, VTTH, hóa chất 15 ngày điều trị (thông tư 22-23). 55. Dược → D24.17 Phiếu hoàn trả thuốc, hóa chất, VTTH(thông tư 22-23). 56. Dược → D26.2 Bảng giá thuốc. 57. Dược → D26.3 Bảng theo dõi giá nhập.		
14	Quản lý khám sức khỏe 1. Đăng ký khám sức khỏe theo đoàn 2. Chỉ định khám sức khỏe 3. Nhập dấu sinh tồn 4. Nhập khám sức khỏe từng chuyên khoa 5. Báo cáo thống kê khám sức khỏe		
	Mức 4		
15	Quản lý hàng đợt xếp hàng tự động 1. Xuất thông tin LCD 2. Đọc âm thanh		
16	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện Vật tư tiêu hao Hóa chất Quản lý nguyên liệu - thành phẩm Quản lý nguồn, giá, hạn dùng, lô, số đăng ký,... Lập dự trù mua hàng tháng, năm Theo dõi kết quả thầu Quản lý nhập 1. Mới 2. Tái nhập 3. Hoàn trả Quản lý xuất 1. Duyệt cấp theo phiếu dự trù khoa/phòng 2. Bù cơ số tủ trực theo phiếu xuất khoa/phòng 3. Duyệt hoàn trả theo phiếu khoa/phòng 4. Duyệt cấp theo toa thuốc khoa/phòng 5. Sử dụng 6. Bán 7. Xuất trả nhà cung cấp		

	8. Luân chuyển kho 9. Chuyển nguồn 10. Khác (hết date, hỏng vỡ, ...) Quản lý tủ trực 1. Bổ sung 2. Thu hồi 3. Hoàn trả Theo dõi công nợ Phiếu đề nghị thanh toán Biên bản kiểm nhập Báo cáo 1. Thông báo hết, gần hết hạn dùng 2. Phân tích thuốc theo ABC, VEN. 3. Biến động giá 4. Hạn dùng, lô, số đăng ký 5. Nhà cung cấp 6. Khoa/phòng 7. Phiếu xuất (kho, phòng mổ, BHYT, Khác,...) 8. Bảng kê nhập 9. Bảng kê xuất 10. Nhập xuất tồn (theo kho, khoa, toàn viện,...) 11. Thẻ kho, sổ kho, sổ chi tiết 12. Chi tiết xuất kho theo mặt hàng 13. Biên bản kiểm kê 14. Thống kê thuốc theo bác sĩ, khoa, phòng, trị giá.		
17	Quản lý trang thiết bị y tế Danh mục Quản lý hình vật tư Quản lý nguồn, giá, model, số hiệu, công suất, ... Quản lý tình trạng, nguồn gốc, tỷ lệ khấu hao, ... Lập dự trù mua hàng tháng, năm Quản lý nhập - Mới - Tái nhập - Hoàn trả Quản lý xuất - Duyệt cấp theo phiếu dự trù khoa/phòng - Duyệt hoàn trả theo phiếu khoa/phòng - Sử dụng - Xuất trả nhà cung cấp - Luân chuyển kho - Chuyển nguồn		

	- Khác (hết hạn sử dụng, hỏng vỡ, ...) - Theo dõi công nợ - Biên bản giao nhận - Biên bản bàn giao - Biên bản kiểm nhập - Phiếu đề nghị thanh toán - Theo dõi tài sản tại khoa/phòng - Dụng cụ kèm theo - Quá trình di chuyển - Quá trình sửa chữa - Tình trạng - Đánh giá - Lập lịch bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành - Báo cáo và truy vấn thông tin - Biến động giá - Nhà cung cấp - Khoa/phòng - Nhập - Xuất - Nhập xuất tồn - Thẻ kho, sổ kho, sổ chi tiết, in thẻ tài sản cố định - Sổ theo dõi tài sản cố định và dụng cụ - Biên bản kiểm kê TSCĐ và Dụng cụ - Biên bản		
18	Kết nối với PACS cơ bản 1. Kết xuất thông tin chỉ định theo HL7 2. Nhận kết quả từ PACS		
	Mức 5		
19	<u>Quản lý khoa/phòng cấp cứu</u> 1. Đọc truy xuất thẻ BHYT QR-Code 2. Ghi nhận thông tin điều trị 3. Quản lý Nhập - Xuất - Hiện diện người bệnh 4. Theo dõi quá trình điều trị 5. Quản lý hình người bệnh và hình ảnh y khoa 6. Yêu cầu cận lâm sàng 7. Kê toa thuốc 8. Kiểm tra trùng lặp thuốc 9. Kiểm tra chi phí toa thuốc 10. Quản lý tủ trực 11. Lập phiếu dự trữ thuốc, vật tư 12. Phiếu xuất tủ trực thuốc, vật tư 13. Phiếu hoàn trả thuốc, vật tư		

	14. Phiếu hoàn trả thừa tại khoa 15. Lập phiếu bổ sung/hoàn trả cỡ số tử trực 16. Quản lý Phẫu - thủ thuật 17. Quản lý tai nạn thương tích, giao thông 18. Quản lý Tự sát, tự tử hoặc nguyên nhân khác 19. Quản lý Bệnh mãn tính 20. Quản lý Tiền sử bệnh 21. Xem hồ sơ bệnh án 22. Chỉ định tạm ứng 23. Chỉ định khám chuyên khoa 24. Tổng hợp y lệnh 25. In phiếu lĩnh 26. In phiếu xuất 27. Phiếu công khai thuốc & dịch vụ 28. Quản lý công nợ 29. Phiếu thanh toán dịch vụ 30. Phiếu khám 31. In giấy ra viện 32. In giấy chuyển viện 33. Báo cáo và truy vấn thông tin		
20	<u>Quản lý phòng mổ</u> 1. Ghi nhận thông tin phẫu thủ thuật 2. Quản lý lịch mổ 3. Khai báo tường trình 4. Quản lý tử trực 5. Lập phiếu dự trữ thuốc, vật tư 6. Phiếu xuất tử trực thuốc, vật tư 7. Phiếu hoàn trả thuốc, vật tư 8. Phiếu hoàn trả thừa tại khoa 9. Lập phiếu bổ sung/hoàn trả cỡ số tử trực 10. In phiếu lĩnh 11. In phiếu xuất 12. Tổng hợp y lệnh 13. Bảng phụ cấp 14. Tìm kiếm thông tin 15. Báo cáo và truy vấn thông tin		
21	<u>Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám</u> 1. Xử trí hẹn 2. In phiếu hẹn 3. Báo cáo thống kê		
22	<u>Quản lý ngân hàng máu</u> Nhóm máu, tủ đựng nhóm máu		

	Hạn dùng, Bịch, Dây Điều kiện bảo quản Lập phiếu dự trữ từ khoa phòng Cấp phát máu Quản lý nhập 1. Mời 2. Tái nhập 3. Hoàn trả Quản lý xuất 1. Sử dụng 2. Luân chuyển kho 3. Ngoại viện 4. Hủy máu- chế phẩm Báo cáo và truy vấn thông tin 1. Khoa/phòng 2. Nhập 3. Xuất 4. Nhập xuất tồn 5. Thẻ kho, sổ kho, sổ chi tiết 6. Biên bản
23	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
	Mức 6
24	Quản lý tương tác thuốc 1. Danh mục tương tác 2. Cảnh báo tương tác 3. Báo cáo thống kê
25	Quản lý phác đồ điều trị 1. Tạo phác đồ 2. Cảnh báo phác đồ 3. Báo cáo thống kê
26	Quản lý dinh dưỡng 1. Quản lý chế độ ăn (Bình thường, Bệnh lý) 2. Tự động tính toán thực đơn theo nhu cầu calories 3. Duyệt phiếu báo ăn theo khoa 4. In phiếu báo ăn 5. In phiếu nấu ăn 6. Tìm kiếm thông tin 7. Báo cáo và truy vấn thông tin - Bảng chấm ăn - Tổng hợp báo ăn - Thống kê phiếu ăn - Báo cáo tổng số khẩu phần ăn
27	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh

Số văn bản: 3842/TB-BV
Ngày văn bản: 21/11/2025

BẢNG CHÀO GIÁ CẠNH TRANH
(Gói thầu:.....)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam mời chào giá cạnh tranh theo Thông báo sốTB-BV ngày/...../20.....

Tên đơn vị:Số điện thoại :

Mã số thuế:.....

Ngành nghề kinh doanh dịch vụ chính:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Nội dung chào giá như sau:

DVT: Đồng

TT	Tên quy cách, mẫu mã, chất lượng, thông số kỹ thuật, hãng, sản xuất nước sản xuất, năm sản xuất, hình ảnh	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng				

Viết bằng chữ:

Giá chào giá là giá thanh toán bao gồm thuế VAT, thuế, phí khác, chi phí bốc vác, vận chuyển, lắp đặt và chi phí khác (nếu có) đến kho bên mua

Báo giá có hiệu lực:..... ngày kể từ ngày ký.

Xin trân trọng !

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, tên, đóng dấu)